

PHỤ LỤC I:
THÔNG TIN CHUNG VỀ CẢNG BIỂN THUỘC KHU VỰC QUẢN LÝ
CỦA CẢNG VỤ HÀNG HẢI THÁI BÌNH

I. Khu vực cảng biển Thái Bình

1. Bến cảng Diêm Điền

Thuộc Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp tàu thủy Diêm Điền

Địa chỉ: Tổ dân phố số 1 thị trấn Diêm Điền huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình

Bến cảng gồm 03 cầu cảng tổng hợp (hàng khô, rời, ...)

STT	Cầu cảng	Kích thước mặt bằng L×B (m)	Trọng tải tàu cho phép (Tấn)	Ghi chú
1	Cầu 1	37 × 13	600	
2	Cầu 2	37 × 13	600	
3	Cầu 3	75 × 14	1.000	

2. Bến cảng xuất nhập xăng dầu Hải Hà

- Thuộc Công ty TNHH Vận tải thủy bộ Hải Hà

- Bến cảng gồm 01 cầu cảng có chiều dài L=110m, tiếp nhận tàu chở xăng dầu, khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) có trọng tải đến 1.000DWT giai đoạn 1 và 3.000WDT giai đoạn 2.

3. Khu nước nhà máy đóng tàu Đại Dương

- Thuộc Công ty Cổ phần tập đoàn đóng tàu Đại Dương

- Địa chỉ: Thôn Quang Lang Đoài - xã Thụy Hải - huyện Thái Thụy - tỉnh Thái Bình

- Nhà máy đóng tàu Đại Dương thực hiện đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu có trọng tải đến 12.500DWT

4. Khu chuyển tải Hải Hà

Thuộc Công ty TNHH Vận tải thủy bộ Hải Hà bao gồm:

S TT	Tên Khu chuyển tải	Tọa độ WGS 84		Bán kinh	Độ sâu
		Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)		
1	Khu chuyển tải xăng dầu Hải Hà cho tàu 20.000 DWT	20 ^o 29'38,7"	106 ^o 41'16,3"	222,5m	-9,3m
2	Khu chuyển tải Hải Hà cho tàu 48.000 DWT (điểm O ₁)	20 ^o 28'11,2"	106 ^o 43'44,6"	225m	-16m
3	Khu chuyển tải Hải Hà cho tàu 60.000 DWT (điểm O ₂)	20 ^o 27'38,4"	106 ^o 43'44,5"	325m	-16m

- Khu chuyên tải xăng dầu Hải Hà cho tàu có trọng tải đến 20.000DWT;
- Khu chuyên tải Hải Hà đáp ứng tàu có trọng tải đến 60.000DWT cho phép tàu chở hàng khô, rời, rắn, hoá chất, xăng dầu, và khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG) vào làm hàng.

4. Giàn khai thác dầu giếng Thái Bình WHP

- Giàn khai thác dầu giếng Thái Bình WHP và vùng an toàn hàng hải cho mỏ khí Thái Bình thuộc mỏ Hàm Rồng trên vùng biển tỉnh Thái Bình (lô 102&106). Đường ống khí có đường kính 16 inch, dài khoảng 20km nối từ giàn khai thác Thái Bình Dương đến Nhà máy khí trên đất liền thuộc huyện Tiền Hải tỉnh Thái Bình.

- Vị trí: **20°16'50.21"N; 106°42'24.657"E** (theo hệ toạ độ WGS 84)

II. Khu vực cảng biển Nam Định

1. Bến cảng Hải Thịnh

Cảng biển loại II, Thuộc Công ty Cổ phần Thương mại Vận tải Thành An

Địa chỉ: Thị trấn Thịnh Long huyện Hải Hậu tỉnh Nam Định

Bến cảng gồm 02 cầu cảng tổng hợp (hàng khô, rời, ...)

STT	Cầu cảng	Chiều dài (L) (m)	Trọng tải tàu cho phép (Tấn)	Ghi chú
1	Cầu 1	120	3.000	
2	Cầu 2	80	3.000	

2. Cảng Nhà máy đóng tàu Thịnh Long

- Thuộc Công ty TNHH MTV Đóng tàu Thịnh Long

- Địa chỉ: Khu 8, thị trấn Thịnh Long huyện Hải Hậu tỉnh Nam Định

- Cầu cảng trang trí số 2 có chiều dài 110m, đáp ứng tàu có trọng tải đến 4.500DWT, là cầu cảng chuyên dụng sử dụng cho các dịch vụ đóng mới, sửa chữa tàu thuyền.

3. Khu neo đậu chuyên tải xăng dầu tại cửa Lạch Giang Nam Định

Thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư phát triển Trường An:

- Khu chuyên tải xăng dầu cho tàu có trọng tải đến 48.000DWT;

- Vị trí: **19°57'08,7"N; 106°16'12,2"E** (theo hệ toạ độ WGS 84)

- Dạng hình tròn với bán kính R=350m; độ sâu thiết kế h=-16m

4. Cảng quân sự Thịnh Long

- Thuộc Cảng quân sự Đông Hải

- Địa chỉ: Thị trấn Thịnh Long huyện Hải Hậu tỉnh Nam Định

- Bến cảng gồm 02 cầu cảng tổng hợp (hàng khô, rời, ...)

STT	Cầu cảng	Chiều dài (L) (m)	Trọng tải tàu cho phép (Tấn)	Ghi chú
1	Cầu 1	30	200	
2	Cầu 2	30	150	

5. Bến thủy nội địa Nam Thiên

- Thuộc Công ty Cổ phần Công nghiệp tàu thủy Thịnh Long
- Địa chỉ: Tổ 9, thị trấn Thịnh Long, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.
- Bến thủy nội địa, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp có chiều dài L=50 m; Chiều rộng B=20m đáp ứng tàu có trọng tải 3.000DWT vào làm hàng.

6. Bến thủy nội địa Hai Đăng

- Địa chỉ: Thị trấn Thịnh Long huyện Hải Hậu tỉnh Nam Định
- Đơn vị quản lý: Công ty Cổ phần Hai Đăng
- Chiều dài: 120 mét, Chiều rộng: 10 mét. Bến có khả năng tiếp nhận loại phương tiện thủy nội địa chở hàng.

7. Cảng cá Ninh Cơ

- Địa chỉ: Thị trấn Thịnh Long huyện Hải Hậu tỉnh Nam Định
- Đơn vị quản lý, khai thác: Sở NN&PTNT tỉnh Nam Định
- Tọa độ vị trí địa lý gần đúng của tuyến mép bến:
 - + Mép cầu thượng lưu: 20⁰01'22.7979"N; 106⁰12'3.0756"E;
 - + Mép cầu hạ lưu: 20⁰01'27.9393"N; 106⁰12'6.8212"E;
- Chiều dài 190m, chiều rộng 12,1m có khả năng khai thác tàu tối đa trọng tải đến 2.000 tấn.